

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BẢO NGỌC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BẢO NGỌC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO NGOC CONSTRUCTION AND TRADING CONSULTING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BAO NGOC CT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107904745

3. Ngày thành lập: 03/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Phú Hữu, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983.370.073

Fax:

Email: hungduong1018@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
7.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư (Điều 63, Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát địa chất thủy văn; Khảo sát hiện trạng công trình; Công việc khảo sát khắc phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư quyết định (Điều 73, Luật xây dựng 2014); - Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp (Điều 44 nghị định 137/2013/NĐ-CP); - Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; (Khoản 1 Điều 6 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở (Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (Điều 50 Nghị định 59/2015/NĐ-CP); - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 155 Luật xây dựng 2014): + Công trình giao thông; + Công trình thủy lợi. - Giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 120 Luật xây dựng 2014); - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp (Điều 3, Luật xây dựng 2014).	7110(Chính)
10.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
11.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
14.	Bốc xếp hàng hóa	5224
15.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
16.	Xây dựng nhà các loại	4100
17.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
20.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
21.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
28.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Khai thác gỗ	0221
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	In ấn	1811
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ	6492
36.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
40.	Đại lý du lịch	7911
41.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
44.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
45.	Xây dựng công trình công ích	4220
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
48.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
49.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
50.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Cho thuê xe có động cơ	7710
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
54.	Điều hành tua du lịch	7912
55.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312

